

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trịnh Trung Tuyển

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T .

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Hùng Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST - HS ngày 16/8/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1966 tại xã T, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Khu 6 thị trấn S, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 03/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Bô: Nguyễn Văn T, sinh năm 1932 và mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1932; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1975(đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 05/5/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 05 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 22/11/2007 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 02/11/2006 chấp hành xong án phí.

- Ngày 19/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt tiền 5.000.000đ và án phí 200.000đ, tổng cộng 5.200.000đ. Ngày 28/10/2011 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/8/2016 đã nộp 400.000đ, số tiền còn lại 4.800.000đ được Tòa án nhân dân huyện T miễn thi hành án ngày 10/7/2017.

- Ngày 21/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 25/9/2013 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Trà M , sinh năm 1999. Có mặt
Địa chỉ: Phố Chiền thắng, phường Q , thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 10h 00 phút ngày 28/4/2022 Công an thị trấn S, huyện T, tỉnh T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc đối tượng Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà. Công an thị trấn S đã phối hợp với đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra xác minh. Khi kiểm tra tại nhà của H thì H thừa nhận là người sử dụng ma túy đồng thời tự nguyện giao nộp cho Công an gồm: 01 túi nilon màu trắng, mép có viền chỉ màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được đựng trong lọ nhựa màu xanh có nắp nhựa màu xanh. H khai nhận đây là chất ma túy đá do H mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng trên trong phong bì kí hiệu M.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H ở khu 6 thị trấn S, huyện T phát hiện và thu giữ gồm:

- 01 gói giấy màu trắng có chữ viết, bên ngoài được bọc lớp nilon màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, được đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng. Cơ quan điều tra thu giữ và niêm phong vật chứng trên trong phong bì kí hiệu M1.

- 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 05 viên nén màu xanh, trên mỗi viên nén có kí hiệu chữ A, sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, kí hiệu M2.

- Số tiền 2.050.000đ thu giữ bên trong ví da màu nâu của Nguyễn Văn H đã được niêm phong theo quy định.

Tiến hành test nhanh các chất gây nghiện, xác định Nguyễn Văn H dương tính với Methamphetamine(ma túy đá).

Cơ quan điều tra Công an huyện T ra Lệnh giữ người và Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H để điều tra xử lý theo quy định.

Ngày 29/4/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 106/CSĐT đối với số ma túy đã thu giữ (Kí hiệu M, M1 và M2).

Tại bản kết luận giám định số 1576/MT - PC 09 ngày 05/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: “Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,669g, loại Methamphetamine”; “ Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,172 g, loại Heroin”; “ 05(năm) viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi

viên nén có kí hiệu chữ “A” của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,464g, loại Methamphetamine.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn giám định số tiền 2.050.000đ và tế bào của H để xác định kiểu gen.

Kết quả giám định: Số tiền 2.050.000đ là tiền thật. Về tế bào do lượng tế bào ít và lẫn nên qua giám định không xác định được hồ sơ kiểu gen. hiện đang lưu giữ kiểu gen của Nguyễn Văn H tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Quá trình điều tra H khai nhận: Nguồn gốc số ma túy đá (Methamphetamine và Heroin) Cơ quan điều tra đã thu giữ là do H mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực bến xe nội tỉnh, phường Tân Sơn, thành phố T vào ngày 27/4/2022 với giá 1.000.000đ còn 05 viên hồng phiến người này cho thêm về để sử dụng chung với ma túy đá. Sau khi mua ma túy H đem về nhà cất giấu và đã sử dụng một ít, số còn lại đang cất giấu tại nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Đối với Nguyễn Thị Trà M (con gái của H) đến nhà H chơi cùng con của My. Khi H bị bắt My có mặt nhưng My không cung cấp ma túy, không biết việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy của H nên không có căn cứ xử lý đối với My.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và số tiền thu giữ của H hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T.

Cáo trạng số 51/CT- VKSTX ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 28(Hai mươi tám)đến 32(Ba mươi hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2022. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại số tiền 2.050.000đ cho bị cáo. Buộc bị cáo pH chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 28/4/2022 bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ 2,305g ma túy, trong đó: Methamphetamine là 2,133g; Heroin là 0,172g mục đích sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 51/CT- VKSTX ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án: HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[4] Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần pH xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 05/5/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 05 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 22/11/2007 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 02/11/2006 chấp hành xong án phí; Ngày 19/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt tiền 5.000.000đ và án phí 200.000đ, tổng cộng 5.200.000đ. Ngày 28/10/2011 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/8/2016 đã nộp 400.000đ, số tiền còn lại 4.800.000đ được Tòa án nhân dân huyện T miễn thi hành án ngày 10/7/2017; Ngày 21/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 25/9/2013 chấp hành xong án phí. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 lọ nhựa màu xanh có chữ “Actiso Rau má”, 01 túi nilon màu trắng phần mép túi có viền chỉ màu xanh trong phong bì ký hiệu M; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng ; 01 gói giấy màu trắng, trên giấy có chữ viết, 01 lớp nilon màu vàng trong phong bì ký hiệu M1; 01 túi nilon màu xanh trong phong bì ký hiệu M2 đều là công cụ phương tiện phạm tội và là vật không có giá trị nên HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.050.000đ thu giữ của Bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của Bị cáo nên trả lại cho Bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn H 02(Hai) năm 04(bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2022.

- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 1,588g tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,144g chất bột màu

trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 04 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu chữ “A” có tổng khối lượng là 0,373g của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Nguyễn Văn H được dán kín.

Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu xanh có chữ “Actiso Rau má”, 01 túi nilon màu trắng phần mép túi có viền chỉ màu xanh trong phong bì ký hiệu M; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng, 01 gói giấy màu trắng, trên giấy có chữ viết, 01 lớp nilon màu vàng trong phong bì ký hiệu M1; 01 túi nilon màu xanh trong phong bì ký hiệu M2.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 2.050.000đ(Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 76 ngày 16/8/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng